

Bản án số: 105/2023/HS-PT

Ngày: 14/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng M Cẩm Yến.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn N Huân

Bà V Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 883/2022/TLPT – HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V, Đ T T, V T H, Ng H A, Ng T Đ, P Đ L, H Đ M do có kháng cáo của các bị cáo L, N, V, T, H A, Đ, L1, M, đại diện hợp pháp của bị cáo L1 và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 298/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 798/QĐXXPT-HS ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội đối với các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Tr H L, sinh năm 2002; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6 N, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 378 M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Trần D L và bà Lê Thị Kim Chung; Có 01 con sinh năm 2022; Tiền án tiền sự: Ngày 24/4/2020 Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (Danh chỉ bản số 562 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Đầu thú ngày 25/10/2021; Tạm giữ ngày 26/10/2021; Huỷ bỏ tạm giữ ngày 04/11/2021; Bắt tạm giam ngày 24/02/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bùi T N, sinh năm 1996; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố số 8 Đ, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp:

Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Duy Mãi và bà N T N T; Tiền án tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 570 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Đầu thú ngày 26/10/2021; Tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2021; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. N T V, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2003 (Khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 13 ngày); Nơi sinh: Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Số 35 ngách 60 ngõ T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 74 ngõ T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Ng H Đ; Tiền án tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 569 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Đầu thú ngày 28/10/2021; Tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2021; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Đại diện hợp pháp của bị cáo V: Ông Nguyễn Văn Hùng và bà Ng H Đ – Bố mẹ bị cáo. Địa chỉ: Số 74 ngõ T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

4. Đ T T, sinh năm 1996; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8 phường M, huyện S, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Số 3/55 L, phường V, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Văn Phú và bà Phan Thanh Hương; Vợ là V T T, có 01 con 02 tuổi; Tiền án tiền sự: Ngày 08/4/2022 Tòa án nhân dân Cấp Cao xử phạt 21 tháng tù về tội Bắt người trái pháp luật (Danh chỉ bản số 566 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Đầu thú ngày 26/10/2021; Tạm giữ ngày 27/10/2021; Huỷ bỏ tạm giữ ngày 05/11/2021; Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. V T H, sinh năm 1999; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 6A2 ngõ 6 N, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông V Minh Hậu và bà Nguyễn Hương Quỳnh; Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/11/2018 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng (Danh chỉ bản số 563 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Đầu thú ngày 26/10/2021; Tạm giữ 27/10/2021; Huỷ bỏ tạm giữ ngày 05/11/2021; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội trong một vụ án khác. *Xin xét xử vắng mặt.*

6. Ng H A, sinh ngày 17/8/2003; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 127 M, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Xuân Nam (Chết) và bà Hoàng Trà My; Tiền án tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 565 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Đầu thú ngày 27/10/2021; Huỷ bỏ tạm giữ ngày 05/11/2021; Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

7. Ng T Đ, sinh ngày 02/5/2004 (Khi phạm tội 17 tuổi 05 tháng 19 ngày); Nơi sinh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P510 B112a Tôn Thất T, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đại (Chết) và bà Dương T L; Tiền án tiền sự: Không (Danh chỉ

bản số 568 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

Đại diện hợp pháp của bị cáo Ng T Đ: Bà Dương T L (Mẹ bị cáo)

Địa chỉ: P510 B112a Tôn Thất T, phường K. quận Đ, Thành phố Hà Nội.

8. P Đ L, sinh ngày 30/11/2003 (Khi phạm tội 17 tuổi 10 tháng 21 ngày); Nơi sinh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 41 đường Xuân Đình, tổ dân phố 2 phường X, quận B, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Công Thành và bà Hoàng Thị Kim Liên; Tiền án tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 567 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

Đại diện hợp pháp của bị cáo P Đ L; Ông Phạm Công Thành và bà Hoàng Thị Kim Liên – Bố mẹ bị cáo.

Địa chỉ: Số 41 đường Xuân Đình, tổ dân phố 2 phường X, quận B, Thành phố Hà Nội;

9. H Đ M, sinh ngày 12/5/2003; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 1 Lô 2 N, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Hoàng Biên Thủy và bà Hoàng Thị Thủy; Tiền án tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 564 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận Đống Đa); Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại:** Anh Đ Q A (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Bà Ng T L, sinh 1982, Nơi cư trú: Số 1/165/31 đường C, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bào chữa cho bị cáo N T V: Luật sư Phạm Thanh Dạ Quỳnh – Công ty luật TNHH Quốc tế Thái Bình, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

- Người bào chữa cho bị cáo P Đ L: Luật sư Nguyễn Xuân Vinh – Công ty luật TNHH Golden Sun, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

- Người bào chữa cho bị cáo Ng T Đ: Luật sư Bùi Văn Thành – Công ty luật TNHH Quốc tế Thái Bình, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Ánh Thom – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Và những người có quyền lợi liên quan không kháng cáo gồm:* Bà Ng T L, bà Dương T L, bà Ng H Đ, ông Trần D L, Chị V T T, bà N T N T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, anh Đ Q A điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29P1-759.70 chở P Đ L ngồi giữa, H Đ M ngồi phía sau cùng

nhóm bạn đến khu vực Hồ Hoàn Kiếm chơi. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi Q A điều khiển xe mô tô từ phố Trần Hưng Đạo rẽ vào phố Trần Bình Trọng với tốc độ cao thì có va quệt nhẹ vào chân bên trái của Đ T T đang điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 29D2-388.01 và chân trái V T H đang ngồi phía sau. T điều khiển xe mô tô đuổi theo Q A mục đích để làm rõ sự việc, khi đến đoạn rẽ từ Trần Bình Trọng sang phố Trần Nhân Tông thì gặp Tr H L điều khiển xe mô tô Honda SH Biển kiểm soát: 29C1- 855.33 chở phía sau là Ng H A; N T V điều khiển xe mô tô Honda SH màu xám Biển kiểm soát: 29E2- 595.64 chở phía sau là Bùi T N, Ng T Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave màu hồng Biển kiểm soát: 29B1- 973.37 đi một mình nên Hiệp đã hô hào “Đuổi theo, bọn này gây tai nạn” và vẫy tay ra hiệu cho nhóm của L đuổi theo, đồng thời T lấy 01 chiếc đèn pin dài khoảng 10cm từ trong túi quần phía sau bên trái chiếu về phía xe Q A. Sau đó, Q A điều khiển xe mô tô rẽ trái từ Trần Nhân Tông sang phố Lê Duẩn, L1 ngồi sau quay đầu chửi và thách thức, L điều khiển xe mô tô chở H A bám sát xe mô tô của Q A theo các tuyến đường Trần Nhân Tông - Lê Duẩn - Trường Chinh - Đường Láng - Cầu Giấy - Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Kim Mã - Nguyễn Chí Thanh - Chùa Láng. Quá trình rượt đuổi trên các tuyến đường, hai nhóm đối tượng lạng lách, đánh võng, điều khiển xe với tốc độ cao, chửi bới gây náo loạn nguy hiểm cho người tham gia giao thông. Đến khoảng 22 giờ 50 phút khi đến khu vực trước cửa số 79 phố Chùa Láng, xe máy do Q A điều khiển bị ngã đổ ra đường nên Q A, L1 bị ngã nghiêng bên phải sát vỉa hè trước nhà số 79 Chùa Láng, M ngã lăn về phía trước cách vị trí Q A khoảng 1,5 - 02 mét và ngồi ở dưới lòng đường còn chiếc xe mô tô trượt văng ra cách vị trí Q A khoảng 07m dưới lòng đường. Lúc này, L điều khiển xe mô tô đuổi đến nơi và dừng, đổ xe rồi đi đến chỗ Q A bị ngã dùng chân phải đá vào vùng mặt, đầu của Q A và chửi nhóm Q A. Quá trình đuổi theo do bị mất dấu nên nhóm T, Hiệp và V, N bất định vị thì xác định L đang ở khu vực 79 Chùa Láng nên cả nhóm đã điều khiển xe mô tô đến. Khi đến nơi Hiệp đi đến chỗ M tát vào vùng mặt của M; V và N đi đến chỗ Q A đang nằm sát vỉa hè thì V dùng chân phải đá 01 phát vào vùng bụng Q A, N dùng chân phải đá 01 phát vào mạng sườn Q A. Sau đó, V tiếp tục đá 01 phát nữa vào vùng bụng, ngực của Q A thì Q A nằm lăn người mặt hướng ra phía lòng đường và N tiếp tục đá 02 phát liên tiếp vào vùng bụng, ngực của Q A. Sau đó, V tiếp tục dùng chân đá vào tay của L1 và đá vào vùng đầu của M. Được mọi người can ngăn thì nhóm của L, V, N, Hiệp bỏ đi. Một lúc sau nhóm bạn của Q A đến khu vực 79 Chùa Láng đưa Q A, L1, M đi cấp cứu tại Bệnh viện Giao Thông Vận Tải. Đến 00 giờ 45 phút ngày 22/10/2021 thì anh Q A tử vong. Do dịch bệnh Covid-19 nên khoảng 13 giờ cùng ngày gia đình anh Q A đã làm thủ tục hỏa táng.

Cùng ngày, Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng đã có văn bản về việc đề nghị Cơ quan Công an xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của các đối tượng điều khiển xe mô tô lạng lách gây mất an ninh trật tự vào khoảng 22h50 ngày 22/10/2021 tại khu vực phố Chùa Láng theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi làm thủ tục mai táng cho anh Q A thì bà Ng T L nhận được Clip hình ảnh thể hiện nội dung trước khi anh Q A đi cấp cứu tại Bệnh viện thì bị một số đối tượng gây thương tích nên đã đến Công an quận Đống Đa trình báo đề nghị xử lý theo pháp luật.

Kết quả xác minh tại khoa cấp cứu Bệnh viện giao thông vận tải ngày 25/10/2021 cho biết: H Đ M có vết thương vùng trán hình chữ V dài (5x3)cm lộ xương sọ đã xử trí khâu vết thương; P Đ L bị sưng đau biến cổ tay phải phát hiện gãy 1/3 xương quay phải; Đ Q A bị chấn thương ngực, vỡ gan độ IV, gãy xương sườn số 4 bên phải, chấn thương hàm mặt, gãy xương hàm dưới. Sau đó, ngừng tuần hoàn não và được giao cho gia đình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa ra Quyết định trưng cầu giám định đến Trung tâm pháp y Hà Nội để làm rõ nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Đ Q A.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 42.21/GĐTT-TTPY ngày 04/11/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Chấn thương bụng kín:

+ Siêu âm ổ bụng: Theo dõi chấn thương gan độ IV.

+ Chảy máu ở bụng: Ổ bụng có dịch máu, chỗ sâu nhất 75 mm; hội chứng mất máu.

- Chấn thương hàm mặt: Gãy xương hàm dưới.

- Nghi ngờ gãy cung bên xương sườn IV bên phải.

- Men gan tăng

2. Nguyên nhân chết:

- Do không mổ tử thi nên không thể kết luận được nguyên nhân tử vong.

- Căn cứ số 48/CT; mẫu số: 08 BV-01 của Bệnh viện Giao thông vận tải ngày 26/10/2021; Phiếu khám bệnh vào viện số vào viện 21085575 ngày 22/10/2021 của Bệnh viện giao thông vận tải và các giấy tờ khác kèm theo trong tập hồ sơ:

+ Không đủ căn cứ kết luận nguyên nhân chết.

+ Không đủ căn cứ để kết luận cơ chế hình thành thương tích

3. Một số nhận xét khác:

- Bệnh nhân khi vào viện có biểu hiện của Shock: Mạch nhanh, huyết áp tăng nhẹ, nhịp thở tăng nhẹ. Kết quả xét nghiệm máu chưa thấy dấu hiệu của Shock mất máu nặng.

- Sau khi làm xong các xét nghiệm thì có biểu hiện chuyển trạng thái Shock mức độ nặng rất nhanh, như vậy nhiều khả năng có mất máu cấp. Tuy nhiên bệnh nhân không được chụp CT, MRI ổ bụng và các tài liệu do cơ quan điều tra cung cấp không đủ kết luận khả năng mất máu cấp do vỡ gan thì 2 (Chấn thương gan và vỡ bao gan gây chảy máu ồ ạt) hay do các nguyên nhân khác như phình động mạch chủ bụng...

- Bệnh nhân có các tổn thương gãy xương hàm dưới, theo dõi gãy xương sườn, chấn thương gan, có dấu hiệu xây sát vùng bụng bên phải: Nhiều khả năng bệnh nhân

bị lực tác động vào các vùng tổn thương. Không đủ căn cứ để kết luận tổn thương này do ngã khi bị tai nạn giao thông hay do bị đánh. Mặt khác nạn nhân không được mổ pháp y tử thi nên không có căn cứ để kết luận.

- Theo lý thuyết và theo bệnh học: Các trường hợp vỡ gan độ IV trong bao nếu không được cấp cứu kịp thời dẫn đến vỡ bao gan (vỡ gan thì 2) gây chảy máu ồ ạt có thể dẫn đến tử vong.

- Gãy xương hàm dưới nếu để máu chảy ngược vào đường thở cũng có thể gây tử vong. Hồ sơ do cơ quan điều tra cung cấp cũng không đủ căn cứ để kết luận.

- Gãy xương sườn số 4 không di lệch ít có khả năng dẫn đến tử vong.

Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố Tr H L, Bùi T N, N T V về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự; truy tố Đ T T, Ng H A, V T H, Ng T Đ, H Đ M, P Đ L về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 298/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Tr H L 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Bùi T N 07 năm tù, bị cáo N T V 06 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; xử phạt bị cáo Đ T T 12 tháng tù, V T H 12 tháng tù, H Đ M 08 tháng tù, Ng H A 08 tháng tù, P Đ L 06 tháng tù, Ng T Đ 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V, Đ T T, H Đ M, P Đ L và đại diện hợp pháp của bị cáo L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Ng T Đ, Ng H A kháng cáo xin được hưởng án treo. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ng T L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, xác định lại tội danh đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đ T T và V T H; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V, H Đ M, Ng H A, P Đ L và Ng T Đ, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS (thêm Điều 91, Điều 101 đối với N T V) xử phạt Tr H L từ 06 năm 06 tháng – 06 năm 09 tháng tù, Bùi T N từ 06 năm 03 tháng – 06 năm 06 tháng, N T V từ 05 năm – 05 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, (Điều 38 BLHS đối với T và Hiệp), (Điều 65 BLHS đối với H A, Đ, L1, M) (thêm Điều 91, Điều 101 BLHS đối với P Đ L và Ng T Đ) xử phạt Đ T T12 tháng tù, V T H 12 tháng tù; xử phạt H Đ M 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng; Ng H A 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng; P Đ L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; Ng T Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; Giao các bị cáo H A, M, L1, Đ cho UBND nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền 290.000.000 đồng của gia đình các bị cáo, cụ thể: gia đình bị cáo L: 130 triệu, bị cáo Đ: 40 triệu, bị cáo V: 55 triệu, bị cáo H A: 25 triệu, bị cáo N: 20 triệu, bị cáo L1: 20 triệu. Các quyết định khác của Bản án không có kháng cáo, không có kháng nghị của VKS có hiệu lực thi hành.

- Các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V, H Đ M, P Đ L, bị cáo Ng T Đ, Ng H A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo P Đ L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX cho bị cáo L1 được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, vì bị cáo L1 phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, sau khi phạm tội gia đình đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

- Bị cáo Đ T T xin rút kháng cáo.

- Bị cáo V T H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo P Đ L: Bản án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là quá hặng, mong HĐXX xem xét. Bị cáo L1 phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo không có hành vi gì đối với các bị cáo khác, chỉ ngồi sau xe, bản thân bị cáo cũng bị thương tích, bị cáo cũng không phải là người chủ mưu lôi kéo các bị cáo khác, gia đình bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L1. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, hiện bị cáo L1 đang là sinh viên đại học Mở địa chất Hà Nội nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; áp dụng Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự cho bị cáo L1 được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội học tập và cải tạo ngoài xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo N T V: Bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là

người chưa thành niên, gia đình bị cáo tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 tuyên phạt mức án thấp nhất đối với bị cáo V.

- Người bào chữa cho bị cáo Ng T Đ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, gia đình bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện nay bị cáo đang học tại trường cao đẳng Công Thương nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục học tập và cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với đề nghị của Đại diện VKS ND Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, xin thay đổi yêu cầu kháng cáo, rút một phần kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bà xác nhận các bị cáo Tr H L, N T V, Bùi T N, Ng H A, Ng T Đ, P Đ L đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà như sau: bị cáo L 200 triệu, bị cáo V 125 triệu, bị cáo N 90 triệu, bị cáo H A 45 triệu, bị cáo Đ 41 triệu, bị cáo L1 20 triệu đồng.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại: Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 521.000.000 đồng, đề nghị HĐXX ghi nhận mức bồi thường dân sự và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại nộp trong thời hạn luật định và đúng chủ thể nên hợp lệ về hình thức, được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo V T H có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do hiện đang chấp hành án và sức khỏe yếu nên HĐXX xét xử vắng mặt bị cáo Hiệp theo quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Đ T T có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo, tuy nhiên do đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nên HĐXX xem xét đối với hành vi của bị cáo Đ T T.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 21/10/2021, tại khu vực phố Trần Hưng Đạo – Trần Bình Trọng, xe máy do Đ Q A chở P Đ L, H Đ M điều khiển đi với tốc độ cao đã xảy ra va quệt với xe máy do Đ

T T điều khiển. Ngay sau đó, T chở V T H đuổi theo. Khi đến phố Trần Nhân Tông thì gặp Tr H L chở Ng H A, N T V chở Bùi T N, Ng T Đ điều khiển xe máy. Hiệp đã hô hào cả nhóm đuổi theo xe Q A để giải quyết việc va chạm. Cả nhóm đuổi theo xe máy của Đ Q A qua nhiều tuyến phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Quá trình đuổi nhau, các bị cáo liên tục chửi bới, thách thức, hò hét, đi với tốc độ cao, vượt đèn đỏ, lạng lách, đánh võng bấm còi làm người dân lưu thông trên đường sợ hãi. Khi đến số 79 phố Chùa Láng, bị hại Q A, P Đ L, H Đ M ngã ra khỏi xe. Sau đó Tr H L đã dùng chân đá vào vùng mặt, Bùi T N, N T V dùng chân đá vào bụng, ngực của anh Q A. Hậu quả bị hại Q A chết sau khi cấp tại bệnh viện. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa nhóm bị cáo Tr H L và nhóm bị cáo ngồi cùng xe với bị hại Q A đều khai các bị cáo không có mâu thuẫn từ trước, mục đích các bị cáo đuổi nhau để giải quyết việc mâu thuẫn vì va chạm xe. Các bị cáo không sử dụng hung khí khi đánh bị hại, không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại. Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 42.21/GĐTT-TTPY ngày 04/11/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận: Không đủ căn cứ kết luận nguyên nhân chết; Không đủ căn cứ để kết luận cơ chế hình thành thương tích. Do đó, HĐXX không có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V phạm vào tội Giết người. Tuy nhiên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt là “*Làm chết người*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm xác định là phù hợp.

Các bị cáo P Đ L, H Đ M khi ngồi sau xe do Q A điều khiển đã nhiều lần chửi bới, thách thức; Các bị cáo Đ T T, V T H, Ng H A, Ng T Đ trong quá trình đuổi theo nhóm Q A đã làm náo loạn đường phố, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo không tham gia đánh bị hại, vì vậy không có căn cứ xác định các bị cáo đồng phạm với bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V về tội Cố ý gây thương tích. Hành vi của các bị cáo Đ T T, V T H, Ng H A, Ng T Đ, H Đ M, P Đ L đã cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm xác định là phù hợp.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V: Hành vi của các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các Tr H L, Bùi T N, N T V đã ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; các

bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, ông ngoại bị cáo L là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo N T V phạm tội khi chưa thành niên vì vậy Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo tiếp tục tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, cụ thể bị cáo Tr H L bồi thường 130.000.000 đồng, bị cáo N T V bồi thường 55.000.000 đồng và bị cáo Bùi T N bồi thường 20.000.000 đồng; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy, HĐXX phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cho các bị cáo có cơ hội được tu dưỡng, cải tạo.

- Xét kháng cáo của các bị cáo H Đ M, P Đ L và đại diện hợp pháp của bị cáo L1, bị cáo Ng T Đ, Ng H A:

HĐXX thấy hành vi của các bị cáo Ng H A, Ng T Đ, H Đ M, P Đ L đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo để áp dụng hình phạt với các bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo H A, Đ, M, L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình các bị cáo xin tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, trong đó bị cáo Ng H A bồi thường 45.000.000 đồng, bị cáo Ng T Đ bồi thường 41.000.000 đồng, bị cáo L1 tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo P Đ L, Ng T Đ phạm tội khi chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện nay các bị cáo đang theo học đại học, cao đẳng; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên có thể xem xét cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và cho các bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo Đ.

Vì vậy, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo L1 cho các bị cáo được hưởng mức án treo.

- Đối với bị cáo V T H, mặc dù bị cáo không có kháng cáo bản án sơ thẩm, nhưng do bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nên HĐXX xem xét đối với hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo Hiệp. Bị cáo Hiệp có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích, phạm tội trong thời gian chờ xét xử vụ án khác nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

Ngày 22/9/2022 bị cáo Hiệp bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022, bị cáo Hiệp không kháng cáo bản án và hiện

đang chấp hành hình phạt của bản án này nên HĐXX tổng hợp hình phạt của bị cáo Hiệp trong vụ án này với hình phạt của bản án số 274/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc bị cáo Hiệp phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại khoản 1, Điều 56 BLHS.

- Đối với bị cáo Đ T T: Ngày 07/01/2023 bị cáo T có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo, tuy nhiên đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo toàn bộ bản án nên HĐXX xem xét với hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo T. Quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là phù hợp. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng trong thời gian kháng cáo của bản án trước nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng hợp hình phạt của bản án trước và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xin rút yêu cầu kháng cáo thay đổi tội danh và tăng hình phạt đối với các bị cáo nên HĐXX xem xét đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường dân sự của đại diện hợp pháp của bị hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo phải bồi thường chi phí viện phí, hỏa táng và bồi thường tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 210.000.000 đồng là phù hợp với mức bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo L, N, V, H A, L1, M, Đ và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là 521.000.000 đồng, trong đó tại cấp sơ thẩm đã bồi thường 210.000.000 đồng, các bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại tổng số tiền 311.000.000 đồng. Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 311.000.000 đồng cho gia đình bị hại cụ thể như sau : Bị cáo L bồi thường 130.000.000 đồng, bị cáo N bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo V bồi thường 55.000.000 đồng, bị cáo H A bồi thường 45.000.000, bị cáo Đ bồi thường 41.000.000 đồng và bị cáo L1 bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận và sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo.

Bởi những phân tích trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ng T L, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V, Ng H A, Ng T Đ, H Đ M, P Đ L và đại diện hợp pháp của bị cáo L1. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo L, N, V, cho các bị cáo H A, Đ, L1, M được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo V T H.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, bị cáo T xin rút yêu cầu kháng cáo trước khi mở phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp

của bị hại không được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348, 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V, Ng H A, Ng T Đ, H Đ M, P Đ L và đại diện hợp pháp của bị cáo L1 là bà Hoàng Thị Kim Liên, sửa bản án sơ thẩm số 298/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội như sau:

1.1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V phạm tội "Cố ý gây thương tích".
- Các bị cáo Đ T T, V T H, Ng H A, H Đ M, P Đ L, Ng T Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 54, Điều 101 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Tr H L** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 04/11/2021.

+ Xử phạt bị cáo **Bùi T N** 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021.

1.3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt **N T V** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Đ T T** 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù tại bản án số 208/2022/HS-PT ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/10/2021 đến ngày 05/11/2021.

+ Xử phạt bị cáo **V T H** 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại bản án số 274/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam của bản án khác là ngày 14/4/2022 và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/10/2021 đến ngày 05/11/2021.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **H Đ M** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Ng H A** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự :

+ Xử phạt bị cáo **P Đ L** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Ng T Đ** 06 (sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **H Đ M** cho UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy ; giao bị cáo **Ng H A** cho UBND phường Nguyễn Du quận Hai Bà Trưng; giao bị cáo **P Đ L** cho UBND phường X, quận B và giao bị cáo **Ng T Đ** cho UBND phường K. quận Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V, Ng H A, Ng T Đ, P Đ L về việc bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 521.000.000 đồng. Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ số tiền trên cho gia đình bị hại.

3. Về án phí:

- Các bị cáo Tr H L, Bùi T N, N T V, Đ T T, Ng H A, Ng T Đ, P Đ L, H Đ M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ng T L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA